THÀNH UỶ ĐÀ NẴNG
*
Số: -NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH UỶ
về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng Công nghiệp 4.0

I. HIỆN TRẠNG, NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT). Tại thành phố Đà Nẵng, từ năm 2000, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03/10/2000 về phấn đấu xây dựng Đà Nẵng sớm trở thành một trung tâm phát triển công nghiệp phần mềm của miền Trung và cả nước và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/3/2003 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 cũng đã định hướng chọn công nghiệp CNTT cùng với công nghệ cao là một trong 03 đột phát phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng trong nhiệm kỳ 2015 – 2020. Đây là các chủ trương, định hướng quan trọng, tạo nền tảng và động lực cho sự hình thành và phát triển CNTT-TT tại thành phố Đà Nẵng, nhờ đó trong 10 năm liên tục (từ 2009 đến 2018), thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT trong khối các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Vietnam ICT Index); góp phần lớn vào kết quả cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế của Thành phố.

Ngành CNTT - TT ngày càng có đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố, doanh thu toàn ngành thông tin và truyền thông năm 2018 đạt 25.200 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2017, trong đó, doanh thu CNTT đạt 16.130 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 78 triệu USD, tăng 15% so với năm 2017, đóng góp trên 5% vào tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn. Thành phố hiện có trên 3.000 doanh nghiệp có ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực CNTT-TT, chiếm gần 14% tổng doanh nghiệp toàn thành phố và gần 900 doanh nghiệp có ngành nghề chính hoạt động CNTT-TT có vốn đăng ký trên 9.000 tỷ đồng; có 25.000 lao động tham gia lĩnh vực CNTT-TT, mức lương trung bình của lao động lĩnh vực CNTT-TT khoảng 8,8 triệu đồng/tháng/người. Trên địa bàn thành phố hình thành nhiều khu CNTT được đầu tư quy mô, hoạt động và thu hút đầu tư hiệu quả như: Khu Công viên Phần mềm Đà Nẵng, Khu Đô thị công nghệ FPT.

Ứng dụng CNTT-TT của Đà Nẵng tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực của đời sống, xã hội và trở thành "công cụ lõi" trong các hoạt động quản lý nhà

nước và cải cách hành chính. Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố được đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành có hiệu quả; ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng được liên tục đầu tư, nâng cấp, phát triển đồng bộ, góp phần hỗ trợ việc ra quyết định, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố, phục vụ an sinh xã hội, tiến đến xây dựng thành phố thông minh, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng CNTT-TT thành phố còn có những hạn chế: hạ tầng viễn thông, CNTT chưa đồng bộ, thiếu tầm nhìn để ứng dụng công nghệ 4.0 (điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa, internet vạn vật…); dữ liệu rời rạc, cát cứ, chưa được chia sẻ giữa các ngành, tạo ra các giá trị mới phục vụ các ứng dụng thông minh và công khai cho người dân,… các khu CNTT chưa sẵn sàng để phát triển, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn CNTT-TT trong và ngoài nước.

Những hạn chế nêu trên, bên cạnh những nguyên nhân khách quan, chủ yếu do thiếu sự chủ động, chưa có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành của địa phương; cơ chế huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển hạ tầng CNTT-TT không hấp dẫn; thiếu các hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất từ Trung ương; nguồn nhân lực CNTT-TT chậm thay đổi tư duy về công nghệ, không đủ về số lượng chuyên trách.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Hạ tầng CNTT-TT là một hạ tầng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, là một trong những lĩnh vực ưu tiên đầu tư của thành phố, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát triển hạ tầng CNTT-TT cần được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một cách đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số, vận hành chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh; xây dựng chính quyền đô thị, tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0; nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững các ngành, lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; tăng cường tiềm lực khu vực phòng thủ Thành phố.

- Tiếp tục bổ sung nguồn vốn nhà nước và huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội tham gia đầu tư phát triển hạ tầng CNTT-TT theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo đồng bộ và tầm nhìn; ưu tiên những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có tác động lan toả lớn gắn với tăng cường công tác quản lý trong khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững và an toàn.

2. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển hạ tầng CNTT-TT thành phố Đà Nẵng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo năng lực và an toàn, an ninh thông tin nhằm tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 vào cuộc sống hàng ngày và các hoạt

động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp CNTT, các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo,... góp phần xây dựng "Thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái, hiện đại và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á" theo Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2020: Hoàn thiện hạ tầng CNTT-TT để bảo đảm vận hành chính quyền điện tử, làm nền tảng để xây dựng thành phố thông minh; góp phần vào thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy; chuyển dần mô hình và phương thức quản lý hành chính, kinh tế và đô thị từ truyền thống sang trên nền kỹ thuật số; sẵn sàng mặt bằng và hạ tầng các khu CNTT để thu hút đầu tư vào CNTT Thành phố. Ngành công nghiệp CNTT đóng góp khoảng 6% vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Đà Nẵng.

b) Giai đoạn 2021-2025: Sẵn sàng về hạ tầng, nền tảng dữ liệu để triển khai mô hình thành phố thông minh toàn diện nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện chất lượng phục vụ và công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền; hỗ trợ quản lý có hiệu quả đô thị và các nguồn tài nguyên của Thành phố; hòa nhập vào mạng lưới các Thành phố thông minh ASEAN; thúc đẩy ứng dụng các công nghệ của công nghiệp 4.0 trong doanh nghiệp và xã hội. Ngành công nghiệp CNTT đóng góp khoảng 10% vào GRDP của Đà Nẵng.

c) Giai đoạn 2026 – 2030: Với hạ tầng CNTT-TT được phát triển bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đa dạng, rộng khắp, phù hợp với yêu cầu đô thị thông minh; những kho dữ liệu được thu thập, hình thành; tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo, sử dụng tối đa công nghệ số của Công nghiệp 4.0 (máy học, trí tuệ nhân tạo, thực tại ảo,...) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới; phát triển nền kinh tế số hội nhập và hiện đại, mở rộng thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ở các lĩnh vực của đời sống xã hội, tinh gọn bộ máy, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực mới cho phát triển. Ngành công nghiệp CNTT đóng góp khoảng 15% vào GRDP của Đà Nẵng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT

a) Hoàn thành quy hoạch hạ tầng thông tin liên lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (cáp viễn thông, trạm thu phát sóng thông tin di động, hạ tầng truyền hình, phát thanh, truyền thanh) và bắt đầu triển khai từ năm 2019; Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, triển khai mạng lõi viễn thông cấp vùng, liên vùng và phủ sóng thông tin di động 4G, 5G toàn thành phố, kết nối băng rộng đến tất cả các doanh nghiệp, hộ gia đình.

b) Nâng cấp năng lực truyền dẫn, mở rộng phạm vi kết nối cho Mạng đô thị thành phố (mạng MAN), bảo đảm mạng dùng riêng các cơ quan Đảng, Nhà nước; hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến để có thể triển khai hội nghị trực tuyến đến phường, xã từ năm 2019.

c) Nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng để bảo đảm hạ tầng lưu trữ, tính toán và dự phòng thiết yếu cho các ứng dụng thành phố thông minh, trong đó chú trọng nâng cao năng lực bảo vệ an toàn, an ninh thông tin; trang bị các thiết bị công nghệ, giải pháp mới liên quan đến điện toán đám mây; các máy tính tính toán hiệu năng cao (HPC - High Performance Computing) để xây dựng các hệ thống lớn như: tính toán song song, trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn, thực tại ảo (VR - Virtual Reality, AR - Augmented Reality),...

d) Xây dựng Trung tâm điều hành, quản lý và xử lý tập trung, đa nhiệm bảo đảm việc vận hành Hệ thống giám sát điều khiển giao thông thông minh.

đ) Tập trung và chủ động triển khai các giải pháp nền tảng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đồng bộ, hiện đại; bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin, máy tính các cơ quan Đảng, Nhà nước của thành phố.

e) Ưu tiên, tập trung phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT bảo đảm năng lực truyền dẫn, tính toán, xử lý để ứng dụng các công nghệ mới phục vụ các "Khu đô thị thông minh" vào năm 2025 theo Đề án "Xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Xây dựng quy hoạch đồng bộ mạng lưới thiết bị cảm biến theo công nghệ internet vạn vật để phục vụ việc thu thập, tích hợp dữ liệu, giám sát hoạt động của các lĩnh vực chuyên ngành trên một hạ tầng dùng chung, đặc biệt là phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định điều hành kịp thời và hiệu quả. Hình thành trung tâm an ninh công cộng, trung tâm quan trắc môi trường, trung tâm điều khiển chiếu sáng công cộng.

b) Hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm đến năm 2020 hầu hết thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 kết hợp với thanh toán trực tuyến phí, lệ phí. Phấn đấu đến năm 2020 có 50% hồ sơ nộp trực tuyến, năm 2025 có 65% hồ sơ nộp trực tuyến và đến năm 2030 có 80% hồ sơ nộp trực tuyến. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, chính quyền.

c) Quy hoạch, xây dựng các cơ sở dữ liệu nền của Thành phố như: dân cư, đất đai, xây dựng, doanh nghiệp, kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như hộ tịch, y tế, giáo dục, du lịch, lao động việc làm, an sinh xã hội,… để làm nền tảng triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và phát triển các ứng dụng liên quan đến người dân, các ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ chính quyền điện tử, hình thành công dân điện tử. Phấn đấu đến năm 2020, hoàn thành việc xây dựng hệ thống học bạ điện tử của học sinh; hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân.

d) Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS).

đ) Xây dựng Kho tài liệu và dữ liệu mở thành phố trên cơ sở tích hợp các cơ sở dữ liệu nền, chuyên ngành phục vụ dùng chung của các cơ quan Thành phố và mở ra bên ngoài cho các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác, sử dụng, tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng các ứng dụng thông minh. Hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ dữ liệu để minh bạch, công khai thông tin của chính quyền cho người dân, doanh nghiệp; đặc biệt là dữ liệu, ứng dụng các ngành kinh tế - kỹ thuật, các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, điện, thuế, hải quan, tư pháp ...

e) Ưu tiên, tập trung xây dựng các Cơ sở dữ liệu, phát triển các dịch vụ dữ liệu phục vụ bảo đảm năng lực xử lý để phân tích dữ liệu lớn, phục vụ cho công tác dự báo về các vấn đề liên quan đến kinh tế, lao động, giáo dục, y tế; triển khai công tác liên thông dữ liệu các "Khu đô thị thông minh" vào năm 2025 theo Đề án "Xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Phát triển hạ tầng truyền thông

a) Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng truyền thông cho truyền hình, truyền thanh, báo chí, quản lý thông tin điện tử, mạng xã hội;

b) Đổi mới công nghệ, phương thức quản lý nhằm tăng cường khả năng tương tác và truyền thông của các cơ quan báo chí, truyền hình; bảo đảm chuyển tải nội dung chính xác, kịp thời theo xu hướng hội tụ; đến năm 2020 thí điểm ứng dụng quản lý tình hình thông tin mạng xã hội .

c) Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở theo công nghệ số, cho phép nhiều cơ quan, đơn vị chia sẻ dùng chung, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước kết hợp với nhu cầu thị hiếu của người dân.

4. Phát triển hạ tầng các khu CNTT

a) Duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả Khu Công viên Phần mềm số 1 phục vụ các doanh nghiệp CNTT; thống nhất quỹ đất và nguồn vốn vay ưu đãi, triển khai xây thêm tòa nhà mở rộng Khu Công viên Phần mềm số 1.

b) Hoàn thành và đưa Khu CNTT tập trung (tại xã Hòa Liên, Hòa Vang) năm 2019 để giới thiệu các nhà đầu tư, triển khai xây dựng Khu Công viên phần mềm số 2 vào năm 2019; bảo đảm đến năm 2020 có ít nhất 01 khu CNTT đáp ứng tiêu chuẩn thông minh.

c) Khuyến khích hình thành các khu văn phòng theo hình thức không gian làm việc chung (co-working space) để tạo điều kiện hoạt động cho doanh nghiệp khởi nghiệp CNTT. Tổ chức Vườn ươm doanh nghiệp CNTT nhằm ươm tạo, hỗ

trợ các cá nhân, tổ chức có năng lực công nghệ và ý tưởng kinh doanh tốt khởi nghiệp, ổn định sản xuất kinh doanh.

5. Xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển hạ tầng CNTT-TT

a) Xây dựng và ban hành quy chế về cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn thành phố; quy chế kết nối, tích hợp dữ liệu, trao đổi thông tin giữa Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và với các bộ, ngành Trung ương.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển hạ tầng CNTT-TT; đặc biệt thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng; thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, sinh viên giỏi, tài năng trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực CNTT-TT đến làm việc ngắn hạn hoặc lâu dài tại thành phố Đà Nẵng.

c) Xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; ưu tiên phát triển, sử dụng các sản phẩm công nghiệp phần mềm và nội dung số, vi mạch điện tử, chính quyền điện tử và trí tuệ nhân tạo của Thành phố và để nhân rộng trong cả nước.

d) Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, doanh nghiệp CNTT, hiệp hội và các trường đại học đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm CNTT chủ lực, mang thương hiệu Đà Nẵng, trong đó chú trọng các sản phẩm Hệ thống tự động quan trắc, các sản phẩm tích hợp điện tử ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nhận dạng, thông minh, an toàn thông tin,...

đ) Có cơ chế chính sách phát triển nguồn nhân lực tương xứng với phát triển hạ tầng CNTT-TT; xây dựng và thực hiện chương trình bồi dưỡng, chuẩn hóa các kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đẩy mạnh đào tạo cộng đồng để nâng cao khả năng tiếp nhận và sử dụng CNTT-TT của người dân.

e) Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân, doanh nghiệp chia sẻ công tác đầu tư phát triển hạ tầng CNTT-TT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ đảng chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông trong xu hướng Cách mạng Công nghiệp 4.0, xem đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự Đảng UBND thành phố lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết thành kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; xác định rõ lộ trình, thời gian và đảm bảo nguồn lực để triển

khai hiệu quả Nghị quyết nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra; chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện các giải pháp nêu trong Nghị quyết; và định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành uỷ.

3. Ban Tuyên giáo Thành uỷ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Mặt trận và các đoàn thể có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, giải pháp Nghị quyết đề ra.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao giúp Thành ủy thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nơi nhận:
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc TU;
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các đ/c Thành ủy viên;
- Lưu: TH, VT.